

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

Số: 706 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 08 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin
tỉnh Gia Lai - năm 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin (CNTT) năm 2006;
Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 693/TTr-STTTT ngày 03/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin tỉnh Gia Lai năm 2015.

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào Kế hoạch này để tổ chức thực hiện đúng quy trình và thời gian quy định.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ TT&TT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT của tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh (để thực hiện);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để thực hiện);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VX, Trung tâm tin học.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Công Lự

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Gia Lai năm 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~706~~ /QĐ-UBND

ngày 08 / 12 / 2014 của UBND tỉnh Gia Lai

A/ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT) TRONG HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1/ Hạ tầng kỹ thuật:

- Hạ tầng công nghệ thông tin bước đầu đã được quan tâm đầu tư như: công nghệ thông tin điện tử của tỉnh, hệ thống hội nghị qua truyền hình, hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống "một cửa điện tử" tại một số đơn vị (UBND thành phố Pleiku, UBND huyện Chư Sê, UBND huyện Đak Đoa, UBND huyện Kbang, UBND huyện Đak Pơ, UBND huyện Chư Prông, UBND huyện Phú Thiện, UBND huyện Chư Puh, UBND huyện Krông Pa, UBND huyện Mang Yang, UBND thị xã An Khê, Sở Giao thông Vận tải, Văn phòng UBND tỉnh), "văn phòng điện tử" tại tất cả các UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh (đạt 100% các đơn vị cấp huyện trở lên). Trung tâm tích hợp dữ liệu (đặt tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông) được đầu tư (năm 2010) để vận hành các hệ thống dùng chung của tỉnh như: Cổng thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử, trang thông tin điện tử của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn, hệ thống dịch vụ công trực tuyến cấp phép lĩnh vực xây dựng, lĩnh vực báo chí xuất bản mức độ 3... Công tác an toàn, an ninh thông tin cũng được đảm bảo, tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đều được trang bị hệ thống bảo mật cao và cũng được đánh giá an toàn, an ninh thông tin nhằm khắc phục các lỗ hổng của hệ thống. Các cơ quan Đảng cấp huyện đều được trang bị hệ thống tường lửa (firewall cứng) do Đề án 06 trang bị.

- Hiện tại, trong khối cơ quan Đảng, Nhà nước và đoàn thể có 7.924 máy tính, trong các đơn vị sự nghiệp có 19.060 máy tính; tỷ lệ cán bộ, công chức/máy tính đạt hơn 87%.

- Có khoảng hơn 130 mạng cục bộ (LAN); hơn 80% máy tính được kết nối mạng Internet; tất cả các đơn vị đều có kết nối Internet băng thông rộng, một số đơn vị cũng đã có kết nối với cơ quan trung ương theo ngành dọc; các cơ quan khối đảng ở cấp huyện cũng đã có kết nối mạng diện rộng với các cơ quan đảng cấp tỉnh (WAN); hệ thống mạng "Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước" đã được Cục Bưu điện Trung ương xây dựng kết nối các cơ quan

đảng, cơ quan nhà nước và cũng đã được sử dụng để họp trực tuyến. Mạng máy tính của các cơ quan đảng và nhà nước cấp huyện đều được trang bị hệ thống tường lửa, chống xâm nhập.

2/ Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:

Nhiều ứng dụng CNTT trong công tác cải cách hành chính được triển khai, có 17/17 huyện, thị xã, thành phố và tất cả các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh đều được triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp; có 11/17 đơn vị cấp huyện và 02 đơn vị cấp tỉnh (Sở Giao thông Vận tải và Văn phòng UBND tỉnh) được triển khai mô hình "Một cửa điện tử", hệ thống hoạt động hiệu quả, giảm thời gian xử lý công việc, tăng tính công khai, minh bạch đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp;

Có 18 cơ quan nhà nước có sử dụng phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác chuyên môn; hơn 6.000 cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) đã được tạo lập hộp thư điện tử công vụ; tỷ lệ CBCC sử dụng đạt khoảng 40%.

Hệ thống hội nghị truyền hình qua mạng của tỉnh hoạt động ổn định, phục vụ tốt công tác hội họp trực tuyến giữa Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Huyện ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đã góp phần giảm thiểu việc họp tập trung, giúp cho việc hội họp diễn ra nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm thời gian đi lại, giảm chi phí của các đơn vị, địa phương, tăng thêm số người được tham dự họp.

3/ Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

Hiện đã có 17/17 đơn vị cấp huyện, 17/20 đơn vị cấp sở ngành có trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin, cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 thuộc thẩm quyền giải quyết tại đơn vị mình. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, những thông tin chỉ đạo điều hành của từng đơn vị cơ bản đáp ứng được yêu cầu của các tổ chức, công dân. Cổng thông tin điện tử của tỉnh hoạt động ổn định, cung cấp thông tin về kinh tế xã hội, 100% các thông tin chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh được đưa lên trang thông tin điện tử của tỉnh, cung cấp 926 dịch vụ hành chính công mức độ 2 (*Trong đó: có 579 thủ tục ở cấp sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, 189 thủ tục ở cấp huyện, thị xã, thành phố và 158 thủ tục ở cấp xã, phường*) và 05 dịch vụ hành chính công mức độ 3 phục vụ người dân và doanh nghiệp. Hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 lĩnh vực xây dựng đã được triển khai cho 17/17 UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Năm 2014, Sở Công thương cung cấp 36 thủ tục hành chính công mức độ 3 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được đăng tải tại địa chỉ <http://dvcgialai.ekip.vn>;

Hệ thống thu nhập và quản lý trực tuyến thông tin xuất nhập khẩu Gia Lai tại địa chỉ <http://xnkgialai.gov.vn> đã cung cấp các thông tin, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu; hệ thống đã và đang được triển khai đến các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh, giúp cho việc thu thập thông tin, số liệu về tình hình hoạt

động kinh doanh xuất nhập khẩu trên địa bàn nhanh chóng, tiện lợi, chính xác. Sàn giao dịch thương mại điện tử Gia Lai hoạt động tại địa chỉ <http://thuongmaigialai.vn> do Sở Công thương chủ trì nhằm xây dựng một môi trường giao dịch trực tuyến cho cộng đồng doanh nghiệp; hiện tại đã và đang hỗ trợ 55 doanh nghiệp tham gia vào Sàn giao dịch thương mại điện tử.

Việc triển khai mô hình "Một cửa điện tử": hệ thống này hoạt động hiệu quả, giảm thời gian xử lý công việc, tăng tính công khai, minh bạch đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

4/ Hiện trạng về nguồn nhân lực CNTT:

Hiện tại trong các cơ quan nhà nước có khoảng 4.000 CBCCVC có trình độ A tin học hoặc tương đương, có hơn 1.600 CBCCVC đã được đào tạo, bồi dưỡng, bồi dưỡng lại về kỹ năng sử dụng máy tính và hệ thống thông tin; hơn 80% CBCCVC sử dụng được máy tính trong xử lý công việc. Trong công tác đào tạo đã chú trọng đến kỹ năng thực hành nhiều hơn nên chất lượng đào tạo cũng được nâng cao. Do vậy, sau khi hoàn thành các khóa đào tạo CBCCVC đã ứng dụng được CNTT trong xử lý công việc hàng ngày. UBND cấp huyện đã bước đầu quan tâm, bố trí cán bộ chuyên trách về CNTT ở địa phương. Tuy vậy, vẫn còn một vài Sở, ban, ngành, đơn vị chưa có cán bộ chuyên trách về CNTT.

5/ Về kinh phí thực hiện kế hoạch năm 2014:

5.1/ Kinh phí tỉnh cấp cho cơ quan chuyên môn (Sở Thông tin và Truyền thông) tham mưu lĩnh vực CNTT thực hiện các nhiệm vụ, dự án:

Nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu: được Trung ương bố trí **6.591.000.000 đồng** (sáu tỷ, năm trăm chín mươi một triệu đồng) để triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành cho tất cả các đơn vị sở, ngành trực thuộc UBND tỉnh.

Nguồn quản lý hành chính: UBND tỉnh bố trí khoản kinh phí **3.360.508.000 đồng** (ba tỷ, ba trăm sáu mươi triệu, năm trăm lẻ tám ngàn đồng) để triển khai mô hình "một cửa điện tử" trên địa bàn tỉnh.

Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ: UBND tỉnh bố trí **1.024.815.000 đồng** (một tỷ, không trăm hai mươi bốn triệu, tám trăm mười lăm ngàn đồng) để triển khai duy trì các hoạt động CNTT trong năm 2014 như: Tổ chức Hội thi Tin học trẻ lần thứ 14; quản lý và vận hành hệ thống trung tâm tích hợp dữ liệu (Hosting), hội nghị truyền hình của tỉnh; thuê đường truyền Leased Line cho hệ thống Hosting của tỉnh; thuê đường truyền cho hệ thống Hội nghị truyền hình của tỉnh; tích hợp hệ thống thư điện tử công vụ vào cổng thông tin điện tử của tỉnh và bổ sung một số tính năng hoạt động của hệ thống thư điện tử công vụ.

5.2/ Kinh phí do các địa phương, đơn vị bố trí:

Theo phân cấp ngân sách, một số địa phương đã quan tâm xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT và đã bố trí ngân sách đầu tư cho ứng dụng và phát triển

CNTT năm 2014 như: UBND huyện Kông Chro: 356.000.000 đồng; UBND huyện ĐakĐoa: 65.930.0000 đồng; UBND huyện Kbang: 250.000.000đồng; UBND huyện Chư Păh 672.900.000 đồng; UBND huyện Phú Thiện 725.000.000 đồng; UBND thị xã An Khê: 907.885.825 đồng.

Đối với các đơn vị hành chính, sự nghiệp cấp tỉnh: Sở Kế hoạch và Đầu tư được bố trí 2.200.000.000 đồng để triển khai dự án Hệ thống quản lý công tác kế hoạch hóa từ tỉnh xuống huyện; Sở Giao thông Vận tải được bố trí 294.000.000 đồng để ứng dụng, phát triển thương mại điện tử; Văn phòng UBND tỉnh được bố trí 1.887.569.000 đồng để ứng dụng CNTT trong công tác tiếp dân và quản lý đơn thư khiếu nại tố cáo.

Việc bố trí kinh phí để chi cho ứng dụng và phát triển CNTT nhìn chung còn hạn hẹp.

6/ Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

6.1/ Tồn tại, hạn chế:

- Ứng dụng CNTT chưa đáp ứng yêu cầu của cải cách hành chính; nhiều ứng dụng CNTT trong kế hoạch đã xây dựng theo chỉ đạo của Chính phủ chưa được quan tâm bố trí kinh phí để triển khai thực hiện; mặt khác, hệ thống máy tính ở nhiều địa phương, đơn vị đã xuống cấp nhưng chưa được đầu tư, nâng cấp hoặc trang bị mới, còn một số CBCCVN chưa có máy tính để sử dụng nên rất khó đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng CNTT.

- Một số ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước (như: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, trang thông tin điện tử, thư điện tử công vụ, hệ thống "1 cửa điện tử"...) đã được đầu tư ở một số địa phương nhưng hiệu quả sử dụng còn hạn chế, một số huyện chưa quyết tâm triển khai mô hình chính quyền điện tử, tỉ lệ sử dụng thư điện tử công vụ, trao đổi văn bản điện tử còn thấp so với chỉ tiêu do Chính phủ quy định.

- Hiện còn một số Sở, ngành chưa có trang tin điện tử như : Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc .

6.2/ Nguyên nhân:

- Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của ứng dụng CNTT, còn bị tâm lý e ngại về hiệu quả đầu tư trong lĩnh vực CNTT. Trình độ ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, ngại thay đổi thói quen làm việc.

- Kinh phí đầu tư cho ứng dụng CNTT còn rất ít so với nhu cầu phát triển và kế hoạch, do đó nhiều dự án, mục tiêu ứng dụng CNTT vào công tác cải cách hành chính chưa được thực hiện. Nhân lực chuyên trách về CNTT ở cấp huyện còn thiếu và yếu.

- Trên địa bàn tỉnh vẫn chưa có ngành công nghiệp phần cứng và phần mềm, chưa có khu CNTT tập trung; toàn tỉnh có khoảng 100 doanh nghiệp kinh doanh

trong lĩnh vực CNTT nhưng hầu hết các doanh nghiệp chỉ hoạt động mua bán, kinh doanh các thiết bị phần cứng về CNTT.

- Tỉnh chưa ban hành chính sách phát triển và ưu đãi nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

- Gia Lai là một tỉnh nghèo, bước vào thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá với xuất phát điểm rất thấp, sau nhiều năm phấn đấu, nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế- xã hội so với mức trung bình của cả nước, trong khi môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, trình độ dân trí còn thấp, chất lượng nguồn nhân lực, năng lực của đội ngũ cán bộ còn yếu, chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ mới, sức cạnh tranh và khả năng hội nhập của nền kinh tế còn kém, tình hình an ninh chính trị còn tiềm ẩn những nguy cơ phức tạp. Đó là thách thức lớn của tỉnh trong thời kỳ phát triển mới, đòi hỏi tỉnh phải ra sức phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn trở ngại để phát triển ổn định.

B/ KẾ HOẠCH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2015:

I/ Căn cứ lập kế hoạch

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Luật Công nghệ thông tin;

Luật Giao dịch điện tử;

Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Chỉ thị số 14/2007/CT-UBND ngày 19/7/2007 của UBND tỉnh Gia Lai về việc tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính Nhà nước phục vụ cải cách hành chính (CCHC);

Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 25/3/2011 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2011-2015.

Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 05/7/2011 của UBND tỉnh Gia Lai "Về việc ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính tỉnh, huyện, xã giai đoạn 2011-2015"

Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 của UBND tỉnh Gia Lai về ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của tỉnh Gia Lai;

II/ Mục tiêu:

1/ Mục tiêu chung:

Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử.

Ứng dụng CNTT rộng rãi trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, gắn kết với cải cách hành chính nhằm phục vụ đắc lực cho hoạt động quản lý, điều hành của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.

Chuyển dần thói quen làm việc của các CBCCVC dựa trên công văn, tài liệu giấy sang cách làm dựa trên công văn, tài liệu điện tử trong môi trường mạng và hệ thống thông tin trợ giúp.

Cung cấp các dịch vụ hành chính công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp giúp cho việc trao đổi làm việc giữa người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước được nhanh chóng, thuận tiện.

2/ Mục tiêu cụ thể:

Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước: Số máy tính/CBCC đạt tỷ lệ 0,8; 100% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh có hệ thống mạng nội bộ (LAN) và được kết nối internet tốc độ cao; mạng LAN được trang bị hệ thống bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; một số đơn vị được cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số.

Xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ và chỉ đạo, điều hành; đảm bảo 100% các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh được triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành; ít nhất 40% các loại văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được trao đổi dưới dạng điện tử; 100% cán bộ, công chức được cung cấp hộp thư điện tử phục vụ công việc; các cuộc họp cấp tỉnh giữa Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các huyện thị xã, thành phố có thể được thực hiện trên môi trường mạng; 100% UBND cấp huyện và một số đơn vị cấp tỉnh triển khai mô hình “một cửa điện tử”.

Triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp, đảm bảo 100% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh đều có trang thông tin điện tử với đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 28 Luật Công nghệ thông tin. Đẩy mạnh triển khai cung cấp các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 đối với một số thủ tục hành chính.

Đảm bảo nguồn nhân lực CNTT trong các cơ quan nhà nước, hầu hết các cơ quan nhà nước có cán bộ chuyên trách về CNTT; nâng trình độ CNTT cho CBCCVC các cơ quan nhà nước, đảm bảo 90% đạt trình độ A hoặc tương đương;

100% cán bộ, công chức biết sử dụng máy tính để ứng dụng các phần mềm trong nội bộ cơ quan.

Xây dựng giải pháp an toàn thông tin đa lớp, bảo vệ hệ thống Hosting của tỉnh, ngăn chặn các xâm nhập trái phép từ bên ngoài (internet, hệ thống mạng WAN, ...) vào nhằm phá hoại hoặc đánh cắp dữ liệu; giảm thiểu các tác động rủi ro do virus máy tính gây ra, tạo nên một môi trường thông tin an toàn cho việc triển khai, ứng dụng các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, đồng thời việc đầu tư sử dụng phần mềm chống virus có bản quyền cũng là một cách để tăng cường hiệu lực thực thi Luật Sở hữu trí tuệ.

III/ Nội dung:

1/ Đầu tư dự án: Xây dựng mô hình "một cửa điện tử":

*** Mục tiêu của dự án:**

Với việc tin học hóa các quy trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại các đơn vị được đầu tư; mục tiêu của dự án đạt được là:

- Tạo điều kiện để công dân từng bước chủ động thực hiện việc tra cứu thông tin hướng dẫn về thủ tục hành chính, tra cứu kết quả xử lý hồ sơ thông qua mạng máy tính các thiết bị chuyên dụng khác.

- Thực hiện nội dung đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Trung ương; hình thành tác phong làm việc mới, tin học hóa quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

- Nâng cao hiệu quả trong thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ cho công chức của các đơn vị, đồng thời nâng cao hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các đơn vị.

- Nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp, minh bạch hoá các thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước, đặc biệt đối với các thủ tục hành chính liên quan đến công dân.

*** Nội dung và quy mô đầu tư:**

Đầu tư các trang thiết bị chuyên dụng của hệ thống “Một cửa điện tử” cho 06 huyện chưa được triển khai; đào tạo, hướng dẫn sử dụng:

- + Máy chủ : Để cài đặt phần mềm “một cửa điện tử”.

- + Thiết bị lưu điện cho máy chủ (3.000 VA).

- + Máy quét mã vạch + máy tính: Dùng để công dân, tổ chức tra cứu tình trạng hồ sơ.

- + Hệ thống xếp hàng tự động: dùng để cho công dân, tổ chức bốc số thứ tự khi đến giao dịch tại bộ phận một cửa.

- + Hệ thống camera giám sát (kèm theo màn hình tivi 50 inch): giúp Lãnh đạo UBND cấp huyện theo dõi hoạt động tại bộ phận một cửa.

+ SMS modem (thiết bị nhắn tin kết quả ra di động): Dùng để thông báo tình trạng hồ sơ cho tổ chức, công dân.

+ Tủ rack chứa thiết bị 42U-multimedia: dùng để chứa các thiết bị công nghệ thông tin tại bộ phận một cửa (máy chủ, lưu điện...).

+ Thiết bị sao lưu dữ liệu cho hệ thống “một cửa điện tử”: phòng khi sự cố xảy ra để có thể phục hồi hệ thống ngay lập tức để hệ thống hoạt động liên tục.

+ Bộ máy tính + Tivi hiển thị kết quả cho công dân (50 inch): hiển thị kết quả cho tổ chức, công dân tại bộ phận một cửa.

+ Máy tính cho cán bộ một cửa + thiết bị lưu điện: dùng để nhập hồ sơ vào hệ thống “một cửa điện tử”.

+ Máy in: dùng để in các tài liệu tại bộ phận một cửa.

+ Máy tính, màn hình cảm ứng tra cứu thủ tục : dùng để cho tổ chức, công dân tra cứu, hướng dẫn thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa.

+ Hệ thống chống sét trên đường truyền (chống sét lan truyền) để phòng trường hợp sét đánh vào đường truyền không bị hư hỏng các thiết bị của hệ thống một cửa

* **Địa điểm đầu tư:** UBND các huyện, thị xã: Chư Păh, Ia Grai, Đức Cơ, Ayun Pa, Kông Chro và Ia Pa.

* **Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2015.

* **Tổng mức đầu tư:** 3.600.000.000 đồng (Ba tỷ, sáu trăm triệu đồng).

2/ Nâng cấp, mở rộng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh:

*** Mục tiêu của dự án:**

Cải tạo mặt bằng trung tâm tích hợp dữ liệu, đảm bảo các điều kiện về không gian vận hành, lắp đặt hệ thống, môi trường, nhiệt độ, đảm bảo phòng chống cháy nổ và an toàn vận hành....

Nâng cấp, mở rộng hạ tầng mạng của Trung tâm tích hợp dữ liệu đảm bảo kết nối mạng bên trong và kết nối ra bên ngoài mạng diện rộng của tỉnh để đảm bảo an toàn dữ liệu và an ninh mạng, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của mạng diện rộng và mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng, nhà nước. Đồng thời đảm bảo một điểm kết nối ra mạng Internet cho toàn bộ trung tâm dữ liệu một cách an toàn, tin cậy, đáp ứng nhu cầu của người sử dụng, khai thác thông tin, ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến.

Xây dựng hạ tầng ứng dụng CNTT của trung tâm dữ liệu tạo nền tảng phát triển và triển khai cơ sở dữ liệu, ứng dụng, dịch vụ dùng chung và chuyên ngành.

Cung cấp các kênh truy nhập, trao đổi thông tin, hội nghị truyền hình trực tuyến thuận tiện cho các cơ quan nhà nước, cán bộ công chức, người dân và doanh nghiệp của tỉnh trên môi trường mạng.

Hình thành tổ chức, nhân sự quản trị hệ thống trung tâm dữ liệu: có đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu kiến thức, chuyên môn trong việc quản lý, vận hành, phục vụ khai thác trung tâm dữ liệu.

Hình thành hệ thống chính sách cấp tỉnh đảm bảo cơ chế hoạt động của trung tâm dữ liệu một cách an toàn, hiệu quả.

*** Nội dung thực hiện:** Dự án thực hiện cho giai đoạn 2015 – 2017 với tổng mức kinh phí 29,2 tỷ đồng; trong đó năm 2015 thực hiện các nội dung sau:

Cải tạo lại cơ sở hạ tầng tại địa điểm đặt Trung tâm tích hợp dữ liệu để đảm bảo an toàn, ngăn chặn các hư hại do tác động của môi trường, thiên tai, lũ lụt: hệ thống điện, máy phát điện, lưu điện cho hệ thống máy chủ, điều hòa công suất lớn; hệ thống cáp mạng; hệ thống kiểm soát ra, vào để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Hệ thống camera giám sát an ninh; hệ thống sàn nâng; hệ thống trần thả, kính, cửa chống cháy; hệ thống PCCC; hệ thống chống sét; hệ thống giám sát môi trường...

Nâng cấp, mở rộng hệ thống máy chủ với các hạng mục thiết bị như sau: Máy chủ quản trị (AD/DNS Primary); máy chủ Backup; các máy chủ web (Ảo hóa, Hyper-V); máy chủ ứng dụng/Cơ sở dữ liệu (Ảo hóa, Hyper-V).

Nâng cấp, mở rộng thiết bị mạng với các hạng mục thiết bị như sau: Chuyển mạch trung tâm (Core Switch); Router kết nối WAN; Core Switch cho vùng WAN; Access Switch cho vùng máy chủ; Switch cho vùng DMZ.

Nâng cấp, mở rộng hệ thống bảo mật với các hạng mục như sau: Nâng cấp license UTM security cho Firewall Astaro 525 UTM; đầu tư thiết bị an ninh UTM security cho vùng WAN; đầu tư thiết bị an ninh UTM security cho vùng máy chủ.

*** Nguồn vốn:** ngân sách của tỉnh

*** Tổng mức đầu tư năm 2015: 19.000.000.000 đồng (Mười chín tỷ đồng).**

3/ Triển khai ứng dụng Chữ ký số trong việc trao đổi văn bản điện tử trên địa bàn tỉnh:

*** Nội dung thực hiện:** Năm 2015 triển khai ứng dụng chữ ký số cho Lãnh đạo UBND tỉnh, các cơ quan QLNN cấp tỉnh, cấp huyện, nội dung như sau:

- **Lãnh đạo tỉnh làm việc với Ban Cơ yếu Chính phủ:** Tổ chức một buổi thuyết trình về chữ ký số do Ban cơ yếu Chính phủ trình bày trước lãnh đạo tỉnh.

- **Tổ chức Hội thảo về chữ ký số:** Sở TT&TT phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ tổ chức hội thảo về ứng dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai để giới thiệu, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về ứng dụng chữ ký số trên địa bàn tỉnh.

Thành phần tham gia hội thảo: Lãnh đạo tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành, lãnh đạo các huyện/thành phố và cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của các đơn vị.

- **Khảo sát hiện trạng để triển khai chữ ký số:** Khảo sát hạ tầng kỹ thuật trong các đơn vị triển khai chữ ký số; Khảo sát các ứng dụng công nghệ thông tin cần thiết tích hợp chữ ký số đã triển khai trên địa bàn tỉnh; Khảo sát trình độ nhân lực để triển khai chữ ký số; Đưa ra được giải pháp ứng dụng chữ ký số phù hợp với yêu cầu của địa phương

- **Tập huấn sử dụng Chữ ký số; chuyển giao công nghệ:** Tập huấn cho lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; lãnh đạo HUBND, UBND, Chánh Văn phòng UBND cấp huyện; cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin của các đơn vị triển khai chữ ký số; dự kiến số lượng người sử dụng chữ ký số triển khai trong năm 2015 là khoảng 240 người; tổ chức khoảng 09 lớp đào tạo (240 người sử dụng và khoảng 30 cán bộ phụ trách CNTT tại các địa phương, đơn vị) chuyển giao chữ ký số tại tỉnh và các địa phương.

- **Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn sử dụng tại cơ sở:** Sở TT&TT phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ kiểm tra và giám sát triển khai chữ ký số tại các đơn vị; hướng dẫn sử dụng trực tiếp tại các đơn vị.

** Dự toán kinh phí: 425.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi lăm triệu đồng).*

4/ Đầu tư xây dựng hệ thống bảo mật cho các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh:

** Nội dung thực hiện:*

- Mua bản quyền cho thiết bị tường lửa đã tích hợp IPS Astaro Security Gateway 220 cho 17 UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Đầu tư thiết bị phòng, chống xâm nhập trái phép để bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và ngăn chặn tấn công từ bên ngoài, bên trong hệ thống mạng nội bộ của các Sở, Ban, ngành trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư phần mềm chống virus cho tất cả các máy vi tính của các Sở, Ban, ngành trên địa bàn tỉnh.

** Dự toán kinh phí: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).*

5/ Đầu tư thiết bị điều khiển mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh:

** Nội dung thực hiện:*

- Mua 01 thiết bị đầu cuối tại điểm điều khiển trung tâm (Thiết bị hội nghị truyền hình Group 500 – 720, bao gồm dịch vụ Premier trong 3 năm).

- Mua 01 thiết bị điều khiển trung tâm: Hệ thống xử lý đa điểm hỗ trợ 10 HD720 ở chế độ CP theo chuẩn AVC, & tương đương 60 điểm HD 720 theo chuẩn SVC (bao gồm dịch vụ Premier trong 3 năm).

- Các phụ kiện thay thế: remote, camera, Microphone.

** Dự toán kinh phí: 423.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi ba triệu đồng).*

6/ Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh:

*** Sự cần thiết và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng:**

Hiện nay, tại hầu hết các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đều đã có trang bị máy vi tính, xây dựng mạng cục bộ (LAN) có kết nối với Internet và triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Tuy nhiên, hiệu quả ứng dụng CNTT tại các cơ quan hành chính nhà nước chưa cao, chưa khai thác hết các chức năng của các phần mềm ứng dụng, trong đó có một phần là do trình độ CNTT của CBCCVC còn hạn chế. Mặc dù, công tác đào tạo, bồi dưỡng, bồi dưỡng lại kiến thức CNTT trong những năm gần đây đã được đẩy mạnh nhưng vẫn cần tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, để nâng cao trình độ CNTT cho CBCCVC, tạo điều kiện cho CBCCVC tiếp cận các công nghệ mới, cập nhật kiến thức, quản trị và vận hành các hệ thống thông tin phục vụ cho công cuộc cải cách hành chính nhà nước có hiệu quả, có khả năng đáp ứng tốt việc triển khai ứng dụng CNTT của các cơ quan hành chính nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

*** Nội dung thực hiện:** Theo kế hoạch Ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2011-2015, năm 2015 tỉnh Gia Lai cần tiếp tục đào tạo khoảng 240 CBCCVC và tập trung đào tạo theo các nội dung quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT và theo nhu cầu sử dụng thực tế tại tỉnh Gia Lai.

*** Dự toán kinh phí : 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng).**

7/ Tổ chức Hội thi tin học trẻ tỉnh Gia Lai lần thứ 15 - năm 2015

Hội thi tin học trẻ là một Hội thi mang tính thường xuyên hằng năm theo chủ trương của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm khuyến khích, động viên việc học tập, nghiên cứu về công nghệ thông tin (CNTT) của thanh thiếu niên, học sinh trong tỉnh góp phần phổ cập, nâng cao trình độ CNTT trong nhân dân. Tại Gia Lai, UBND tỉnh đã có văn bản giao Tỉnh Đoàn chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức hằng năm, trong đó, kinh phí tổ chức chủ yếu được bố trí trong kinh phí sự nghiệp giao cho Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT) hằng năm.

*** Nội dung thực hiện:**

- Hội thi Tin học trẻ lần thứ XV - năm 2015 do Tỉnh đoàn Thanh niên Gia Lai chủ trì, phối hợp với Sở TT&TT, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Báo Gia Lai, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tổ chức.

- Sau hội thi cấp tỉnh các thí sinh đạt giải trong hội thi sẽ được tiếp tục bồi dưỡng và cử tham dự hội thi cấp toàn quốc do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng

sản Hồ Chí Minh tổ chức.

*** Dự toán kinh phí: 96.000.000 đồng (Chín mươi sáu triệu đồng).**

8/ Duy trì đường truyền Leased Line phục vụ hệ thống Hosting của tỉnh

Đường truyền Leased Line là một đường kết nối quan trọng từ hệ thống hosting ra internet, giúp các ứng dụng quan trọng như trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử và hệ thống thư điện tử có thể được truy cập từ bên ngoài vào cũng như tiếp nhận các thông tin từ bên ngoài. Có thể nói đường truyền Leased line là đường lưu thông của các thông tin giữa các hệ thống được triển khai tập trung tại trung tâm tích hợp dữ liệu và tất cả các ứng dụng, khai thác của người dùng đối với hệ thống, do đó đường truyền này đóng vai trò rất quan trọng đối với hệ thống Hosting, hệ thống thư điện tử, các trang thông tin điện tử, hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh cũng như việc tích hợp dữ liệu.

*** Nội dung thực hiện:** Thuê đường truyền Leased Line 20Mbps của các nhà cung cấp dịch vụ để kết nối đến hệ thống Hosting tại Trung tâm CNTT&TT thuộc Sở TT&TT.

*** Dự toán kinh phí: 246.840.000 đồng (Hai trăm bốn mươi sáu triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng), cụ thể:**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Diễn giải	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền trọn gói
1	Tốc độ 40 Mbps trong nước và 01Mbps quốc tế	224.400.000	1	224.400.000
2	Thuế VAT 10%	22.440.000	1	22.440.000
Tổng cộng				246.840.000
- Mức cước trên áp dụng cho hợp đồng trả trọn gói trong 01 năm - Trang bị Media Convert, Router Cisco trong suốt quá trình sử dụng dịch vụ				

9/ Thuê dịch vụ đường truyền cho hệ thống Hội nghị truyền hình

Hệ thống Hội nghị qua truyền hình (HNTH): Là hệ thống được sử dụng trong các phòng hội nghị tại các địa điểm khác nhau và có nhiều người tham dự (điểm-đa điểm) vào cùng một thời điểm. Hệ thống hội nghị truyền hình sẽ góp phần vào công cuộc cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu thực tế, tăng hiệu quả chỉ đạo, quản lý, góp phần tăng năng suất làm việc, tăng hiệu quả, giảm lãng phí thời gian. Hệ thống là một ứng dụng CNTT thiết thực vào hoạt động các cơ quan Nhà nước tạo nên một môi trường quản lý thông tin, phá bỏ các rào cản hiện tại về

mặt thông tin và địa lý; góp phần đẩy mạnh tiến trình xây dựng tỉnh điện tử trong tương lai.

*** Nội dung thực hiện:** Thuê đường truyền của mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) phục vụ các cơ quan Đảng (theo hướng dẫn của Bộ TT&TT) và nhà nước; nhằm tận dụng hạ tầng sẵn có của mạng TSLCD đã được đầu tư, để phục vụ cho hệ thống HNTH tại 20 điểm, bao gồm: 1 điểm trung tâm (đặt tại Trung tâm CNTT&TT trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông) và 19 điểm nhánh (Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy và UBND 17 huyện, thị xã, thành phố).

*** Dự kiến kinh phí: 239.304.000 đồng** (Hai trăm ba mươi chín triệu, ba trăm lẻ bốn ngàn đồng), cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

S T T	Tốc độ	Số lượng (điểm)	Đơn giá (đồng/tháng/ điểm)	Số tháng	Thành tiền (đã bao gồm thuế VAT)	Ghi chú
1	2Mbps	19	541.200	12	123.393.600	Cách tính dựa theo Thông tư 06/2010/TT-BTTTT ngày 11/02/2010 của Bộ TT&TT "Về việc ban hành giá cước sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng và Nhà nước"
2	40Mbps	01 (điểm điều khiển trung tâm)	8.659.200	12 (Từ 8/2014 - 8/2015)	103.910.400	
3	Thuê địa chỉ IP tĩnh cho điểm điều khiển trung tâm	05	1.000.000	12	12.000.000	Theo C.văn số 524/BĐTW của Cục Bưu điện Trung ương
Tổng cộng					239.304.000	

10/ Chi phí quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và duy trì hệ thống

Hosting, Hội nghị truyền hình của tỉnh:

Hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu (Hosting) được tỉnh đầu tư đặt tại Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông (CNTT & TT) thuộc Sở TT&TT từ năm 2009, đây là một hệ thống dịch vụ cơ bản gồm các máy chủ, hệ thống tường lửa và các dịch vụ được triển khai...làm cơ sở để triển khai các hệ thống thông tin, các ứng dụng CNTT quan trọng của tỉnh như lưu trữ các hệ cơ sở dữ liệu của tỉnh, các trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử, lưu trữ các hộp thư điện tử của các cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước thuộc tỉnh, sao lưu và quản lý luân chuyển văn bản của hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã được đầu tư tại UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

Hệ thống Hội nghị qua truyền hình đã được tỉnh đầu tư 20 điểm tại các huyện, thị xã, thành phố Pleiku, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh Gia Lai và Trung tâm CNTT & TT thuộc Sở Thông tin và Truyền thông từ những năm 2010 và 2011. Hội nghị truyền hình qua mạng đảm bảo các cuộc họp trực tuyến của UBND tỉnh, Tỉnh ủy với các địa phương trong tỉnh, đã góp phần quan trọng vào việc cải cách hành chính ở cấp tỉnh và các địa phương, đặc biệt là tiết kiệm được thời gian, chi phí đi lại của các địa phương thông qua Hệ thống Hội nghị truyền hình.

Các Hệ thống trên đã được đầu tư trong những năm qua, tuy nhiên để các hệ thống có thể hoạt động thường xuyên, liên tục, cần phải có kinh phí duy trì vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hằng năm.

*** Nội dung chi:**

- Chi phí tiền điện duy trì hoạt động hệ thống (các máy chủ, firewall, switch, UPS, router, hệ thống máy điều hòa làm mát,...).

- Chi phí quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống (bảo đảm an toàn, an ninh thông tin các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, lau chùi, làm vệ sinh định kỳ, bảo dưỡng các thiết bị hệ thống...).

*** Dự toán kinh phí: 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng)**

Đơn vị tính: Đồng

STT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
1	Chi phí điện duy trì hệ thống Hosting, Hội nghị truyền hình... của tỉnh (10 triệu đồng/tháng * 12 tháng)	120.000.000
2	Chi phí quản lý, vận hành, bảo dưỡng và khắc phục sự cố hệ thống Hosting, Hội nghị truyền hình... của tỉnh	150.000.000
	TỔNG CỘNG	270.000.0000

11/ Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT tỉnh Gia Lai: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn).

Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin năm 2015: **28.050.144.000** đồng (Bằng chữ: *Hai mươi tám tỷ, không trăm năm mươi triệu, một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng chẵn*).

(Có Danh mục các dự án, nhiệm vụ về CNTT tại Phụ lục kèm theo)

IV/ Tổ chức thực hiện:

1/ Sở Thông tin và Truyền thông:

Trên cơ sở Kế hoạch này, chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai xây dựng các dự án, nhiệm vụ, dự toán của Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tiến độ thực hiện và đề xuất các giải pháp kịp thời, cần thiết để bảo đảm việc thực hiện thành công các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2/ Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với Sở TT&TT cân đối, tổng hợp, đề xuất nguồn vốn đầu tư để thực hiện Kế hoạch.

3/ Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở TT&TT cân đối, tạo điều kiện đảm bảo ưu tiên bố trí kinh phí và cấp đủ kinh phí cho kế hoạch đã được phê duyệt.

4/ Các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể:

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước và các ứng dụng chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

5/ UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Trong khả năng ngân sách đã được phân cấp, bố trí kinh phí đầu tư cho lĩnh vực CNTT để phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định. *T.H*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Hoàng Công Lự

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2015
(Kèm theo Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Gia Lai năm 2015)



Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Nguồn vốn			Văn bản làm căn cứ
				Tổng số	Vốn XDCB	Nguồn sự nghiệp (KHCHN, QLHC...)	
01	Xây dựng mô hình "một cửa điện tử"	UBND các huyện, thị xã: Chư Păh, Ia Grai, Đăk Cơ, Ayun Pa, Kông Chro và Ia Pa.	Sở TT&TT	3.600.000		3.600.000	Công văn số 1965/STC-HCSN ngày 31/10/2014 của Sở Tài chính
02	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Gia Lai	Sở TT&TT	19.000.000	19.000.000		Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh
03	Triển khai ứng dụng Chữ ký số trong việc trao đổi văn bản điện tử trên địa bàn tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh; các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, TX, TP	Sở TT&TT	425.000		425.000	Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh; Công văn số 1965/STC-HCSN ngày 31/10/2014 của Sở Tài chính
04	Đầu tư xây dựng hệ thống bảo mật cho các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, TX, TP	Sở TT&TT	3.000.000		3.000.000	Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh; Công văn số 1965/STC-HCSN

(Signature)



		Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Nguồn vốn			Văn bản làm căn cứ
				Tổng số	Vốn XD CB	Nguồn sự nghiệp (KHCHN, QLHC...)	
							ngày 31/10/2014 của Sở Tài chính
05	Mua thiết bị điều khiển hệ thống hội nghị truyền hình dự phòng	Sở TT&TT	Sở TT&TT	423.000		423.000	Công văn số 1965/STC-HCSN ngày 31/10/2014 của Sở Tài chính
06	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, TX, TP	Sở Nội vụ, Sở TT&TT	700.000		700.000	Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh; Công văn số 1965/STC-HCSN ngày 31/10/2014 của Sở Tài chính
7	Tổ chức Hội thi tin học trẻ tỉnh Gia Lai lần thứ 15 - năm 2015	Thành phố Pleiku	Tỉnh đoàn Gia Lai, Sở TT&TT	96.000		96.000	Công văn số 1965/STC-HCSN ngày 31/10/2014 của Sở Tài chính
8	Chi phí quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và duy trì hệ thống Hosting, Hội nghị truyền hình của tỉnh	Trung tâm CNTT&TT thuộc Sở TT&TT	Sở TT&TT	270.000		270.000	Công văn số 1965/STC-HCSN ngày 31/10/2014 của Sở Tài chính

	Tên dự án, STT nhiệm vụ	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Nguồn vốn			Văn bản làm căn cứ
				Tổng số	Vốn XDCB	Nguồn sự nghiep (KHCHN, QLHC...)	
9	Đuý trí đường truyền Leased Line phục vụ hệ thống Hosting của tỉnh	Trung tâm CNTT&TT thuộc Sở TT&TT	Sở TT&TT	246.840		246.840	Công văn số 1965/STC-HCSN ngày 31/10/2014 của Sở Tài chính
10	Thuê dịch vụ đường truyền cho hệ thống Hội nghị truyền hình	Trung tâm CNTT&TT thuộc Sở TT&TT	Sở TT&TT	239.304		239.304	Công văn số 1965/STC-HCSN ngày 31/10/2014 của Sở Tài chính
11	Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT tỉnh Gia Lai	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, TX, TP	Sở TT&TT	50.000		50.000	Công văn số 1965/STC-HCSN ngày 31/10/2014 của Sở Tài chính
	Cộng			28.050.144	19.000.000	9.050.144	

Bảng chữ: Hai mươi tám tỷ, không trăm năm mươi triệu, một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng chẵn./.

(Chữ ký)